

Số: /2023/NQ-HĐND Lạng Sơn, ngày tháng năm 2023

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ MƯỜI TÁM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thoả Thuận Quốc tế ngày 13 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30 ngày 6 năm 2021 của Chính phủ về ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức;

Căn cứ Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 ngày 6 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thoả thuận quốc tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2022/TT-BTC ngày 19 ngày 7 ngày 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thoả thuận quốc tế;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh;
- d) Ủy ban nhân xã, phường, thị xã khu vực biên giới;
- đ) Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp cấp tỉnh;
- e) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế

1. Nội dung chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ.

2. Mức chi

2.1. Mức chi cho các nội dung chi đã có văn bản quy định chế độ, định mức chi tiêu: thực hiện theo các chế độ quy định hiện hành, cụ thể:

a) Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị, công tác phí trong nước: thực hiện mức chi quy định tại Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ hội nghị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

b) Chi công tác phí nước ngoài: Thực hiện mức chi quy định tại Thông tư 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo kinh phí.

c) Chi rà soát liên quan đến thoả thuận quốc tế quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: thực hiện theo mức chi quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 14/5/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

d) Chi dịch thuật, chi đón các đoàn khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh: thực hiện theo mức chi tại quy định của Thông tư 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi chế độ chi tiêu đón tiếp

khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiếp khách trong nước và Nghị quyết số 05/2019/NQ-HĐND ngày 12/5/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức hội nghị quốc tế; đối tượng và mức chi tiếp khách trong nước đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

đ) Chi xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm c khoản 6 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: thực hiện theo quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung; các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực thông tin và truyền thông và các văn bản hướng dẫn liên quan.

e) Chi tuyên truyền, phổ biến thỏa thuận quốc tế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 6 Nghị định số 65/2021/NĐ-CP: thực hiện theo quy định tại Nghị Quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Các khoản chi khác:

Các khoản chi sao lục, in ấn, mua, thu thập tài liệu, mua văn phòng phẩm phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế, các khoản chi phát sinh phục vụ trực tiếp cho công tác soạn thảo thỏa thuận quốc tế được thanh toán theo hoá đơn chứng từ hợp pháp, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao.

2.3. Một số mức chi các tính chất đặc thù phục vụ công tác thỏa thuận quốc tế (tính cho sản phẩm cuối cùng bao gồm cả tiếp thu, chính lý, do cơ quan được giao chủ trì thực hiện các công việc của thỏa thuận quốc tế):

a) Xây dựng hồ sơ trình và đề xuất ký kết thỏa thuận quốc tế, hồ sơ trình về việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn, chấm dứt hiệu lực, rút khỏi, tạm đình chỉ thực hiện thỏa thuận quốc tế:

- Mức chi cho thỏa thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh: 9.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

- Mức chi cho thỏa thuận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh, uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh: 7.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

- Mức chi cho thỏa thuận của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn ở khu vực biên giới: 5.000.000 đồng/01 bộ hồ sơ.

b) Chi soạn thảo mới dự thảo thỏa thuận quốc tế:

- Mức chi cho dự thảo thỏa thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh: 4.500.000 đồng/ văn bản.

- Mức chi cho dự thảo thỏa thuận của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề

ngiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội –nghề nghiệp cấp tỉnh, uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh: 3.500.000 đồng/ văn bản.

- Mức chi cho dự thảo thoả thuận của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn khu vực biên giới: 2.500.000 đồng/ văn bản.

c) Chi báo cáo tình hình ký kết và thực hiện thoả thuận quốc tế theo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền:

- Mức chi báo cáo của Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh: 2.700.000 đồng/ báo cáo.

- Mức chi báo cáo của cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội –nghề nghiệp cấp tỉnh, uỷ ban nhân dân huyện, thành phố thuộc tỉnh: 2.100.000 đồng/ báo cáo.

- Mức chi báo cáo của uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn khu vực biên giới: 1.500.000 đồng/ báo cáo.

Điều 3. Nguồn kinh phí bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế

Kinh phí bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế chi từ ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành, được bố trí cấp trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các đơn vị.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn khoá XVII, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 202/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lạng Sơn, Đài PTTH Lạng Sơn, Cổng thông tin điện tử tỉnh Lạng Sơn, Công báo Lạng Sơn;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH

Đoàn Thị Hậu